

TIỂU SỬ TÓM TẮT
CỦA NGƯỜI ỨNG CỬ ĐẠI BIỂU HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN PHƯỜNG AN HẢI
NHIỆM KỲ 2026 - 2031



1. Họ và tên thường dùng: **NGUYỄN THÀNH TRUNG**

2. Họ và tên khai sinh: **NGUYỄN THÀNH TRUNG**

Các bí danh/tên gọi khác (nếu có): Không.

3. Ngày, tháng, năm sinh: 21/01/1989.

4. Giới tính: Nam.

5. Quốc tịch: Chỉ có 01 quốc tịch là quốc tịch Việt Nam và không trong thời gian thực hiện thủ tục xin gia nhập quốc tịch quốc gia khác.

6. Nơi đăng ký khai sinh: xã Hòa Phát, huyện Hòa Vang, thành phố Đà Nẵng.

7. Quê quán: Xã Thăng An, thành phố Đà Nẵng.

8. Nơi đăng ký thường trú: phường Cẩm Lệ, thành phố Đà Nẵng;

Nơi ở hiện nay: Số nhà 402 đường Thăng Long, Tổ dân phố 12, phường Cẩm Lệ, thành phố Đà Nẵng.

9. Số Căn cước: 048*****265.

10. Dân tộc: Kinh.

11. Tôn giáo: Không.

12. Trình độ:

- Giáo dục phổ thông: 12/12 phổ thông;

- Chuyên môn, nghiệp vụ: Đại học chuyên ngành Chỉ huy Tham mưu/Binh chủng hợp thành;

- Học vị: Thạc sĩ Nghệ thuật Quân sự; - Học hàm: Không;

- Lý luận chính trị: Sơ cấp; - Ngoại ngữ: Không.

13. Nghề nghiệp hiện nay: Bộ đội.

14. Chức vụ trong cơ quan, tổ chức, đơn vị đang công tác: Thiếu tá, Chỉ huy trưởng Ban Chỉ huy Quân sự phường An Hải.

15. Nơi công tác: Ban Chỉ huy Quân sự phường An Hải, thành phố Đà Nẵng.

16. Ngày vào Đảng: 22/12/2008; - Ngày chính thức: 22/12/2009; Số thẻ đảng viên: 048*****265;

- Chức vụ trong Đảng: Ủy viên Ban Thường vụ Đảng ủy phường An Hải, Phó Bí thư Chi bộ Quân sự phường An Hải;

- Ngày ra khỏi Đảng (nếu có): Không; Lý do ra khỏi Đảng: Không.

17. Tham gia làm thành viên của các tổ chức đoàn thể:

- Tên tổ chức đoàn thể: Không; - Chức vụ trong từng tổ chức đoàn thể: Không.

18. Tình trạng sức khỏe: Tốt.

19. Các hình thức khen thưởng nhà nước đã được trao tặng: 02 Huân chương Chiến sĩ Vê vang hạng 1 và hạng 2.

20. Các hình thức kỷ luật, xử lý vi phạm đã bị áp dụng (Đảng, chính quyền, đoàn thể): “Không bị kỷ luật, không có án tích”.

21. Là đại biểu Quốc hội khoá (nếu có): Không.

22. Là đại biểu Hội đồng nhân dân (nếu có): Không.

TÓM TẮT QUÁ TRÌNH CÔNG TÁC

Thời gian	Công việc, chức danh, chức vụ, nơi công tác (Chính quyền, Đảng, đoàn thể)
Từ 10/2007 đến 02/2008	Binh nhì, Chiến sĩ, Trung đội 5, Đại đội 2, dBB1, Bộ CHQS thành phố Đà Nẵng, Quân khu 5. Đoàn viên;
Từ 02/2008 đến 7/2008	Binh nhất, Học viên, Trường Quân sự Quân khu 5. Đoàn viên.
Từ 7/2008 đến 8/2009	Trung sĩ, Thượng sĩ, at, Trung đội 5, Đại đội 2, dBB1, Bộ CHQS thành phố Đà Nẵng, Quân khu 5. Đảng viên.
Từ 8/2009 đến 8/2012	Thượng sĩ, Học viên, đại đội 4, tiểu đoàn 8, Trường Sĩ quan Lục quân 2. Đảng viên.
Từ 8/2012 đến 3/2013	Thiếu úy, Trung đội trưởng, Đại đội 6, Tiểu đoàn 2, Trường Quân sự Quân khu 5. Đảng viên.
Từ 3/2013 đến 8/2013	Thiếu úy, Phó đại đội trưởng, Đại đội 6, Tiểu đoàn 2, Trường Quân sự Quân khu 5. Đảng viên.
Từ 8/2013 đến 02/2015	Thiếu úy, Trung úy, Học viên lớp 5, Hệ 2, Trường Sĩ quan Lục quân 2. Đảng viên.
Từ 02/2015 đến 3/2016	Trung úy, Đại đội trưởng, Đại đội 4, Tiểu đoàn 2, Trường Quân sự Quân khu 5. Phó Bí thư chi bộ.
Từ 3/2016 đến 7/2016	Thượng úy, Giáo viên, Khoa BCHT, Trường Quân sự Quân khu 5. Đảng viên.
Từ 7/2016 đến 7/2017	Thượng úy, Phó tiểu đoàn trưởng, Tiểu đoàn 2, Trường Quân sự Quân khu 5. Đảng viên.
Từ 7/2017 đến 8/2019	Đại úy, Học viên, Lớp 6, hệ Sau đại học, trường Sĩ quan Lục quân 2. Đảng viên.
Từ 8/2019 đến 8/2022	Đại úy, Trợ Lý ĐL-TC, Phòng Tham mưu, Trường Quân sự Quân khu 5. Đảng viên.
Từ 8/2022 đến 02/2024	Thiếu tá, Học viên, Lớp Đ58/8, Hệ 1, Học viện Lục quân. Đảng viên.
Từ 02/2024 đến 06/2025	Thiếu tá, Phó Tham mưu trưởng, Ban CHQS quận Sơn Trà, Bộ CHQS thành phố Đà Nẵng. Đảng viên
Từ 6/2025 đến 01/2026	Thiếu tá, Phó Tham mưu trưởng, Ban Chỉ huy PTKV1-Cẩm Lệ, Bộ CHQS thành phố Đà Nẵng. Chi uỷ viên
Từ 01/2026 đến nay	Ủy viên Ban Thường vụ Đảng ủy, Phó Bí thư Chi bộ Quân sự, Chỉ huy trưởng Ban Chỉ huy Quân sự phường An Hải. Thiếu tá.